

Số: 08 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 2682.....
	Ngày: 05/4.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ về việc tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 178/TTr-CAT-PV28 ngày 18 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

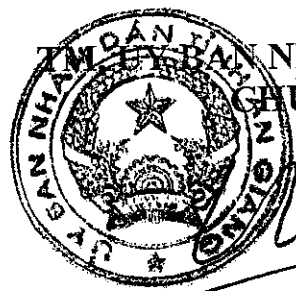
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 143/QĐ-UB ngày 14 tháng 6 năm 1989 về ban hành Quy chế hoạt động của Đội Dân phòng của UBND tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 76

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh An Giang;
- TT.TU, HĐND, UBNDTTQ tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Báo AG, Đài PTTH AG;
- Lưu: VT – VP.UBND tỉnh; PV28 – CAT.



Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2013/QĐ-UBND ngày 01 / 4 /2013
của UBND tỉnh An Giang)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Lực lượng Dân phòng là tổ chức quần chúng, được thành lập ở địa bàn khóm, ấp, khu dân cư (sau đây viết tắt là *ấp*) thuộc xã, thị trấn; là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động nhân dân và trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự cơ sở. Do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây viết tắt là *xã*) quyết định thành lập; Công an cùng cấp hướng dẫn về nghiệp vụ, pháp luật.

Điều 2. Lực lượng Dân phòng chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy xã; giám sát của Hội đồng nhân dân xã; điều hành của Ủy ban nhân dân xã; sự quản lý trực tiếp của Trưởng ấp và chỉ đạo, hướng dẫn của Công an xã.

Mọi hoạt động của lực lượng Dân phòng phải tuyệt đối tuân thủ theo quy định này và các quy định khác của pháp luật. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa của lực lượng Dân phòng để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG

Điều 3. Tổ chức của lực lượng Dân phòng

1. Mỗi địa bàn khóm, ấp, khu dân cư được thành lập ít nhất 01 Đội Dân phòng, số lượng Đội Dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở thực tế yêu cầu công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Đối với xã trọng điểm, phức tạp về tình hình an ninh, trật tự (sau đây viết tắt là ANTT) thì có thể thành lập thêm 01 Đội Dân phòng trực thuộc Công an xã, do Công an xã trực tiếp quản lý. Về tiêu chuẩn, chế độ chính sách được hưởng như Đội dân phòng trực thuộc ấp.

2. Đội Dân phòng gồm có Đội trưởng, 01 đến 02 Đội phó giúp việc và Đội viên. Số lượng Đội viên mỗi Đội Dân phòng có ít nhất từ 10 Đội viên trở lên, được chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có từ 05 Đội viên trở lên, do Đội phó kiêm tổ trưởng tổ Dân phòng phụ trách, mỗi tổ Dân phòng có 01 tổ phó giúp việc.

Đội trưởng, Đội phó, Tổ phó và Đội viên Đội Dân phòng do nhân dân bầu chọn thông qua hình thức bỏ phiếu tín nhiệm hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định trên cơ sở xét đề nghị của Trưởng Công an cùng cấp.

3. Nhiệm kỳ hoạt động của Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng là hai năm rưỡi; hàng năm qua xét đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động Đội Dân phòng nếu Đội Dân phòng nào yếu kém thì Công an xã kết hợp Ban ấp cùng cố, nâng chất hoặc đề nghị bãi nhiệm Đội trưởng, Đội phó nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Trong trường hợp khuyết Đội trưởng, Đội phó, Tổ phó thì Công an xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định người thay thế hoặc bầu chọn bổ sung.

Việc công nhận và bãi nhiệm Đội trưởng, Đội phó, tổ phó và Đội viên mới Đội Dân phòng phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định bằng văn bản.

Khuyến khích đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó Tổ tự quản, Tổ dân phố, quân nhân xuất ngũ, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân xuất ngũ tham gia lực lượng dân phòng.

Lực lượng Dân phòng được tập huấn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác an ninh trật tự.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn của lực lượng Dân phòng

Đội viên Dân phòng là công dân Việt Nam, cư trú ổn định tại địa bàn khóm, ấp; từ đủ 18 tuổi đến dưới 45 tuổi; có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần nhiệt huyết, tự nguyện tham gia công tác Dân phòng; am hiểu pháp luật và được bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo vệ an ninh, trật tự.

Riêng Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên phải là người có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động của Đội Dân phòng, có uy tín, được nhân dân trong khóm, ấp và Đội viên tín nhiệm.

Điều 5. Nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng

1. Nắm tình hình an ninh, trật tự, phát hiện các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, các vụ vi phạm hành chính, vi phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khóm, ấp để báo cáo, đề xuất Công an xã và trường khóm, ấp các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý; tham gia hòa giải, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không để những hậu quả xấu xảy ra.

2. Tuyên truyền, phổ biến nhằm vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; tự giác chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy tắc, quy ước, nội quy về bảo vệ an ninh trật tự; tích cực tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các mô hình, điển hình về an ninh trật tự và các phong trào cách mạng khác của địa phương.

3. Đôn đốc, nhắc nhở nhân dân trong khóm, ấp chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý nhân, hộ khẩu; sử dụng, quản lý Chứng minh nhân dân và các loại giấy tờ tùy thân khác; quy định về đăng ký hoạt động ngành, nghề kinh doanh có

điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tham gia giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4. Tham gia cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ và quản lý những người đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, trung tâm cai nghiện, người chưa thành niên phạm tội, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, đối tượng thuộc diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đối tượng có hành vi vi phạm hành chính nhiều lần hoặc thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội. Vận động đối tượng truy nã, trốn thi hành án, đối tượng phạm tội đang lần trốn ra đầu thú.

5. Khi có vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự xảy ra trong địa bàn, phải kịp thời có mặt và tìm mọi cách nhanh nhất báo cáo ngay cho Công an xã; tham gia bảo vệ hiện trường, cấp cứu người bị nạn, giải cứu con tin, bắt giữ người phạm tội quả tang, tham gia chữa cháy, cứu tài sản và thực hiện những công việc khác theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và Công an xã.

6. Tổ chức tuần tra giữ gìn ANTT để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự theo quy định.

7. Phối hợp với lực lượng Dân quân, tự vệ, bảo vệ chuyên trách các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để bảo vệ an ninh, trật tự theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Công an xã.

Điều 6. Quyền hạn của lực lượng Dân phòng

1. Bắt, tước hung khí và áp giải người phạm tội quả tang, đối tượng đang bị truy nã, trốn thi hành án phạt tù đến trụ sở Công an xã theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh trật tự chấm dứt ngay hành vi vi phạm và báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân, Công an xã để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia cùng với lực lượng chức năng để truy bắt người phạm tội, người đang bị truy nã, trốn thi hành án phạt tù, kiểm tra lưu trú, tạm trú, tạm vắng; kiểm tra giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác của người có nghi vấn, người đến tạm trú trên địa bàn áp; đấu tranh, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Được sử dụng công cụ hỗ trợ trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 7. Hoạt động của Đội Dân phòng

1. Đội trưởng Đội Dân phòng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của Đội Dân phòng, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đội Dân phòng với Ủy ban nhân dân, Công an xã và Trường khóm, ấp.

Đội phó Đội Dân phòng kiêm Tổ trưởng Tổ Dân phòng, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Đội trưởng trong điều hành hoạt động của Đội Dân phòng, thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, được quyền thay thế Đội trưởng thực hiện các nhiệm vụ khi Đội trưởng vắng mặt hoặc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tổ phó Tổ Dân phòng có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổ trưởng trong điều hành hoạt động của tổ, thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công, được quyền thay thế Tổ trưởng thực hiện các nhiệm vụ khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Hàng tuần, tháng, quý, năm họp Đội để kiểm điểm, đánh giá hoạt động của Đội và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ mới. Thực hiện chế độ giao ban sau mỗi ca tuần tra và thông tin báo cáo tuần, tháng, quý, năm về Công an xã.

3. Trong khi làm nhiệm vụ lực lượng Dân phòng phải mặc trang phục, mang băng tay có dòng chữ “DÂN PHÒNG” đúng theo quy định.

4. Nơi làm việc của Đội Dân phòng: Văn phòng khóm, ấp.

Điều 8. Mối quan hệ công tác của lực lượng Dân phòng

1. Đối với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã: Lực lượng Dân phòng chịu sự lãnh đạo, điều hành, quản lý về tổ chức và chỉ đạo chung về công tác.

2. Đối với Công an xã: Lực lượng Dân phòng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ bảo vệ an ninh, trật tự và tham gia, phối hợp trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự.

3. Đối với Trưởng, phó trưởng ấp: Đội Dân phòng chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp và kiểm tra về công tác. Trong trường hợp có sự bất đồng về ý kiến chỉ đạo giữa Trưởng, phó trưởng ấp và Trưởng, phó trưởng Công an xã, thì Đội Dân phòng xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

4. Đối với lực lượng Dân quân tự vệ, đoàn thể quần chúng và lực lượng bảo vệ chuyên trách cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn khóm, ấp là quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Công an xã.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, củng cố lực lượng Dân phòng được khen thưởng qua tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hàng năm;

2. Đội trưởng, Đội phó và Đội viên Dân phòng lập thành tích xuất sắc thì được biểu dương, khen thưởng qua tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hàng năm; trường hợp lập công xuất sắc trong truy bắt tội phạm, đối tượng bị truy nã, cấp cứu người bị nạn, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy ... được xét khen thưởng đột xuất theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Kỷ luật

Đội trưởng, Đội phó và Đội viên Dân phòng lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm pháp luật hoặc mưu cầu lợi ích cá nhân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự thì tùy tính

chất, mức độ vi phạm sẽ bị miễn nhiệm hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Chế độ, chính sách và kinh phí hoạt động; trang phục, trang bị phương tiện cho lực lượng Dân phòng được thực hiện theo quy định chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và hoạt động của lực lượng Dân phòng; quy định chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự cho lực lượng Dân phòng.

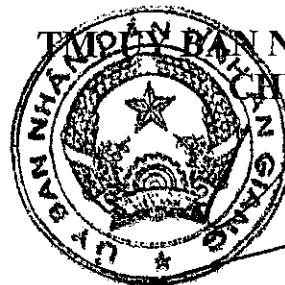
Hàng năm, thông qua phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Công an các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tiến hành sơ kết, kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của lực lượng Dân phòng, đề xuất khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến những cá nhân, tập thể làm tốt.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng Dân phòng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng theo thẩm quyền và hướng dẫn của Công an cấp trên; thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức tập huấn và đảm bảo kinh phí cho hoạt động của lực lượng Dân phòng; tổ chức triển khai quán triệt thực hiện Quy định này.

4. Hội đồng nhân dân, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể cấp huyện, xã, thị trấn và mọi công dân có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện để lực lượng Dân phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 13. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Công an tỉnh An Giang chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./. 72



**THỦ LƯU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Vương Bình Thạnh